

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày 21-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lăng Thị Diện;

Ông Hứa Minh Thân.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Chu Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Văn T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 07 tháng 01 năm 1993 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q (đã chết) và con bà Chu Thị L (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 15/5/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, ngày 16/6/2015 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 24/4/2019 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Văn C – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Chu Thị S, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Liễu Thành G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn T, sinh ngày 07/01/1993, nghiện chất ma túy từ tháng 5/2018 đến nay. Khoảng 16 giờ ngày 23/4/2019, Chu Văn T một mình đi xe khách từ nhà tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, đem theo 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng đến cửa khẩu T thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy đem về sử dụng. Đến nơi, Chu Văn T xuống xe, đi bộ lên đỉnh đồi K thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông Trung Quốc (không biết họ tên, địa chỉ) khoảng 40 tuổi; Chu Văn T hỏi mua ma túy và đưa cho người đó 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng; người đàn ông Trung Quốc nhận tiền và đưa lại cho Chu Văn T 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa 01 (một) cục chất bột màu trắng là ma túy heroine. Chu Văn T nhận lấy và cất gói ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi quay lại cửa khẩu T để về nhà. Khi về đến nhà, Chu Văn T mang số ma túy ra chia nhỏ, vừa chia vừa sử dụng ma túy hai lần và dùng các mảnh giấy kẻ ô ly gói ma túy thành 12 (mười hai) gói nhỏ. Sau đó, Chu Văn T cất 12 (mười hai) gói ma túy vào 01 (một) lọ nhựa màu xanh bề mặt in chữ Bigbabol rồi đem cất ở đầu giường.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 24/4/2019, Chu Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6-24xx đi làm, khi đi mang theo lọ nhựa chứa 12 (mười hai) gói ma túy, cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc, mục đích để sử dụng. Khi ra đến ngã ba thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Chu Văn T bị ngã xe nên ngồi nghỉ ở cạnh đường, Tổ Công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn thấy có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra và phát hiện bắt quả tang vào hồi 06 giờ cùng ngày.

Tổ công tác đã tạm giữ của Chu Văn T gồm:

+ 12 (mười hai) gói giấy kẻ ô ly màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, được để trong 01 (một) lọ nhựa màu xanh bề mặt in chữ Bigbabol; tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Chu Văn T”;

+ 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn T;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 02 (hai) sim Viettel;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 12K6-24xx.

Sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn T tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và thu giữ:

+ 01 (một) kéo dài khoảng 20 cm, cán màu xanh;

+ 01 (một) quyển vở học sinh, bìa có chữ “Baby Shop” bên trong có 02

(hai) tờ giấy kẻ ô ly.

Tại Kết luận giám định số 158/KL-PC09 ngày 25/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 12 (mười hai) gói giấy gửi giám định đều là chất ma túy heroine, có tổng khối lượng 0,580 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 16/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Chu Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Chu Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam. Bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được để trong một phong bì niêm phong và toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) kéo dài khoảng 20 cm, cán màu xanh; 01 (một) quyển vở học sinh, bìa vở có chữ “Baby shop” bên trong quyển vở có 02 (hai) tờ giấy kẻ ô ly là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Chu Văn T 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 02 (hai) sim Viettel là tài sản, giấy tờ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-24xx, quá trình điều tra xác định là của chị Chu Thị S (chị gái bị cáo), cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại, chị không biết bị cáo mang xe đi tàng trữ ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-24xx cho chị Chu Thị S là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chu Văn T đều khai nhận hành vi phạm tội, nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận về hành vi đã thực hiện và xin được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng. Về mức hình phạt: Bị cáo là người dân tộc thiểu số; bố, mẹ bị cáo đều đã chết, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo còn trẻ, việc giam giữ bị cáo lâu dài có thể ảnh hưởng đến tương lai của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam.

Chị Chu Thị S trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-24xx là xe của chị, chị cho Chu Văn T mượn để làm phương tiện đi lại và chị không biết bị cáo sử dụng xe đi tàng trữ ma túy. Chị Chu Thị S có đơn xin lấy lại tài sản và ngày 19/6/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Chu Thị S chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-24xx; nay chị không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hồi 6 giờ ngày 24/4/2019, tại ngã ba thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Chu Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroine, có tổng khối lượng là 0,580 gam (đã trừ bì), với mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Chu Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì để phục vụ cho việc sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Ngày 15/5/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, ngày 16/6/2015 chấp hành xong; bị cáo nghiện ma túy từ tháng 5/2018 đến nay, điều này thể hiện bị cáo thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 05/6/2019 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, không sở hữu tài sản có giá trị; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định (0,504 gam heroine) được để trong 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Chu Văn T”, trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói, 01 (một) kéo dài khoảng 20 cm, cán màu xanh; 01 (một) quyển vở học sinh, bìa có chữ “Baby Shop” bên trong quyển vở có 02 (hai) tờ giấy kẻ ô ly là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho bị cáo Chu Văn T 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 02 (hai) sim Viettel là tài sản, giấy tờ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-24xx, quá trình điều tra xác định là của chị Chu Thị S (chị gái bị cáo), cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại, chị không biết bị cáo sử dụng xe đi tàng trữ trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K6-24xx cho chị Chu Thị S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn và người bào chữa cho bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định nên chấp nhận.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai là người Trung Quốc và không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được; do đó không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

[12] Bị cáo là người bị kết án, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn

cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Chu Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Chu Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định (0,504 gam heroine) được để trong một phong bì niêm phong ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Chu Văn T” trên phong bì có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định, đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn tại phần giáp lai mới và toàn bộ các vỏ bao gói; 01 (một) kéo dài khoảng 20 cm, cán màu xanh; 01 (một) quyển vở học sinh, bìa có chữ “Baby Shop” bên trong quyển vở có 02 (hai) tờ giấy kẻ ô ly.

Trả lại cho bị cáo Chu Văn T: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Chu Văn T, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu đen đã qua sử dụng bên trong lắp 02 (hai) sim Viettel.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/7/2019).

4. Về án phí: Bị cáo Chu Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn
- CQTHAHS CA H. V, T. Lạng Sơn
- Nhà tạm giữ CA H. V, T. Lạng Sơn
- Chi cục THADS H. V, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQĐVA;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh